



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **25** /2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **10** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 09/TTr-SXD ngày 25 tháng 3 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 66/BC-STP ngày 14 tháng 3 năm 2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XII;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 228).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND
ngày 10.. tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được quy định tại Điều 15, Điều 16 và thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 44 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (viết tắt là Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).

2. Phân cấp chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác.

3. Thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hạng I; thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I.

4. Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư

Đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, cơ quan chủ trì thẩm định quy định như sau:

1. Các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư

a) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương) chủ trì thẩm định, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý và thẩm định, phê duyệt dự án đối với các dự án được Chủ tịch UBND cấp tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư dự án; trừ dự án quy định tại điểm b khoản này.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chủ trì thẩm định, tổng hợp, phê duyệt đối với các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư.

c) Đối với dự án gồm nhiều công trình với nhiều loại và cấp khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính. Trường hợp các công trình chính có cùng một cấp, người đề nghị thẩm định được lựa chọn trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo một công trình chính của dự án.

2. Đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, người quyết định đầu tư giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc (nếu có) hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực phù hợp với tính chất, nội dung của dự án (khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc) làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Điều 4. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thẩm định các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác có cấp công trình từ cấp II trở xuống thuộc phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

3. Phần thiết kế công nghệ, công nghệ thông tin, điện tử (nếu có), cơ quan thẩm định gửi hồ sơ thiết kế cơ sở phần công nghệ, công nghệ thông tin, điện tử đến Sở Khoa học và Công nghệ để thẩm định.

Điều 5. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP

1. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chủ trì thẩm định các công trình được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác có cấp công trình từ cấp II trở xuống thuộc phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

3. Phần thiết kế công nghệ, công nghệ thông tin, điện tử (nếu có), cơ quan thẩm định gửi hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở phần công nghệ, công nghệ thông tin, điện tử đến Sở Khoa học và Công nghệ để thẩm định.

Điều 6. Chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng.

Điều 7. Sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng:

a) Thực hiện sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hạng I cho cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

b) Thực hiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I cho tổ chức có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ năng lực theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Chương III

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 8. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định theo thành phần hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 15, Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 07 ngày sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm:

a) Xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định);

b) Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định gửi văn bản đến nơi được lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định từ chối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định trong các trường hợp:

a) Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điều 3 Quy định này;

b) Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định;

c) Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b và điểm c của khoản này, trong thời hạn 07 ngày cơ quan chủ trì thẩm định phải có văn bản chuyển trả hồ sơ cho người đề nghị thẩm định, nêu rõ lý do từ chối thực hiện thẩm định.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung, cơ quan chủ trì thẩm định sẽ dừng việc thẩm định và thông báo bằng văn bản. Người đề nghị thẩm định phải thực hiện lại quy trình nộp hồ sơ từ đầu.

5. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định bảo đảm đúng nội dung theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định về các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 15 ngày thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

7. Kết quả thẩm định phải có đánh giá, kết luận về mức đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định; các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư. Kết quả thẩm định được đồng thời gửi cơ quan quản lý xây dựng ở địa phương để biết và quản lý.

Mẫu tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tham khảo theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và bổ sung nội dung chỉnh sửa tiếp thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, mẫu tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tham khảo theo quy định tại Phụ lục

kèm theo Quy định này. Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tham khảo theo Mẫu số 04 và Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

8. Việc xác thực nội dung thẩm định, lưu trữ hồ sơ thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ trình thẩm định sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện được cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, xác nhận nội dung thẩm định các nội dung đã được thẩm định trên các hồ sơ có liên quan của 01 bộ; đối với dự án lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, chủ đầu tư còn phải đóng dấu phê duyệt theo khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; người đề nghị thẩm định có trách nhiệm lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ này. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định;

b) Khi kết thúc công tác thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản một số tài liệu gồm: Tờ trình thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định; văn bản góp ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; thông báo kết quả thẩm định; các bản chụp tài liệu đã đóng dấu thẩm định theo quy định tại điểm a khoản này.

9. Thời gian thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 9. Quy trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Việc phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Điều 10. Quy trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020, quy trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định này.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều 61 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020, quy trình thẩm định, phê

duyet điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, trình người quyết định đầu tư đề nghị chấp thuận chủ trương điều chỉnh.

b) Cơ quan chủ trì thẩm định xem xét nội dung điều chỉnh, lấy ý kiến (nếu cần). Trường hợp nội dung điều chỉnh phù hợp, cơ quan chủ trì thẩm định trình người quyết định đầu tư đề nghị chấp thuận chủ trương điều chỉnh.

c) Người quyết định đầu tư ban hành văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh.

d) Quy trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định này.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang triển khai thực hiện thì không phải làm thủ tục phê duyệt lại dự án, các công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định hiện hành và Quy định này.

2. Các dự án đầu tư xây dựng chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy định hiện hành và Quy định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, xã chịu trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ các đơn vị trực thuộc, các chủ đầu tư để tổ chức triển khai thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp thì các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương kiến nghị với UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo quy định./.

Phụ lục
MẪU TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-...

....., ngày.....tháng.....năm....

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan...

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:

8. Nguồn vốn đầu tư:..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công)

9. Tiến độ thực hiện dự án:

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Các thông tin khác (nếu có): (Thông tin về quy hoạch, diện tích đất, mục đích sử dụng đất...)

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý: (liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo khoản 1 Điều 4 của Quy định này)

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
- Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
- Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm bản vẽ, thuyết minh, dự toán.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm, chủ trì khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)